

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày 30 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sang - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1964, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: số nhà B, đường X, Khóm H1, Phường H2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1914 và bà Nguyễn Thị G (chết); anh chị ruột: có 06 người, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1962; bị cáo có chồng tên Phạm Trung D (đã ly hôn), có 01 con tên Phạm Nguyễn Thúy L, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Nguyễn Thúy L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: số nhà B, đường X, Khóm H1, Phường H2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Liêu Thanh T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

3. Bà Lý Kiều T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: số nhà B, đường X, phường H1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 01/12/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố V tiến hành kiểm tra nhà số B, đường X, phường H2, thành phố V. Kết quả kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng T có hành vi mua bán số đề. Vật chứng sử dụng cho hành vi bán số đề bị tạm giữ gồm: 03 phôi số đề; 01 cây viết bíc mực màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen có sim số 0855.127.XXX; tiền Việt Nam 500.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán số đề thời gian 15 ngày thì bị Công an bắt quả tang. Cách thức bị cáo T bán số đề là người chơi số đề gặp trực tiếp bị cáo tại nhà để mua số đề hoặc nhắn tin nội dung mua số đề cho bị cáo vào sim điện thoại số 0855.129.XXX. Việc xác định thắng thua với người chơi số đề bằng cách dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang, Long An, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh và đài miền Bắc.

Tỷ lệ thắng thua được xác định như sau: Trường hợp người chơi mua đài miền Nam số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000đ, thắng sẽ được 70.000đ); trường hợp người chơi số đề mua 03 con số, mua “số đá”, nếu thắng được gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000đ, thắng sẽ được 600.000đ). Người chơi mua đài miền Bắc các số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng sẽ được gấp 75 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000đ, thắng sẽ được 75.000đ); bao lô 03 con số đài miền Bắc nếu thắng được gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000đ, thắng sẽ được 600.000đ).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T tự diễn giải, đối chiếu các con số trên các phôi đề và nội dung tin nhắn lưu giữ trong điện thoại di động đã tạm giữ của bị cáo xác định được như sau:

- Ngày 01/12/2018, bị cáo T đã dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền Nam của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết các tỉnh Hậu Giang, Long An, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh để bán số đề cho người mua với số tiền 3.374.000đ, người mua thắng 2.590.000đ; tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.964.000đ.

- Ngày 01/12/2018, bị cáo T đã dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc bán số đề với số tiền 1.512.000đ.

Tổng số tiền bị cáo T dùng đánh bạc vào ngày 01/12/2018 là 7.476.000đ.

Kết quả điều tra xác định những người mua số đề của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 01/12/2018 gồm có:

- Liêu Thanh T1 trực tiếp gặp T mua các con số đề 39, 79, 47 bao lô 10.000đ; con số 47 mua đầu 50.000đ, đuôi 50.000đ của đài Thành phố Hồ Chí Minh; tổng số tiền mua đề 640.000đ; chưa thanh toán tiền mua đề; số tiền thắng 700.000đ (của con số 39). Tổng cộng số tiền T1 dùng đánh bạc là 1.340.000đ. Công an thành phố V đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0019225 ngày 21/5/2019, phạt Liêu Thanh T1 số tiền đánh bạc trái phép là 350.000đ.

- Lý Kiều T2 nhắn tin đến bị cáo T qua sim số điện thoại 0855.127.XXX, mua đài miền Bắc các con số 89, 95 bao lô mỗi số là 2.000đ; mua các số 21, 61, 38, 78, 09, 49, 89, 15, 55, 95 bao lô mỗi số 1.000đ. Tổng số tiền T2 dùng đánh bạc là 378.000đ, chưa thanh toán tiền mua đề. Công an thành phố V đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0019228 ngày 21/5/2019, phạt Lý Kiều T2 số tiền đánh bạc trái phép là 350.000đ.

Ngoài ra, bị cáo T còn bán số đề cho những người khác có tên gọi Bé B, chị L, bà T3 nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được. Bị cáo khai, trong thời gian 15 ngày bán số đề đã thu lợi 50.000đ/ngày, tổng cộng thu lợi 750.000đ.

Hàng ngày, bị cáo T sử dụng điện thoại di động sim số 0855.127.XXX nhắn tin đến số điện thoại 0762.839.XXX để giao lại phôi đề cho một người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) để hưởng tiền hoa hồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã có văn bản đề nghị Trung tâm thông tin di động Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0762.839.XXX để làm cơ sở xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra tách điều tra người tên H, tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS.TPVL ngày 28/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm “Tội đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo T từ 06 tháng – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Buộc bị cáo T nộp số tiền đánh bạc 5.758.000đ và số

tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 750.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ vào số tiền 3.750.000đ theo hai Biên lai thu tiền số No 003964 ngày 08/7/2019, số No 003956 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nên buộc bị cáo T nộp thêm số tiền 2.758.000đ. Buộc ông Liêu Thanh T1 nộp số tiền đánh bạc 1.340.000đ; buộc bà Lý Kiều T2 nộp số tiền đánh bạc 378.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen, model 306; tịch thu, tiêu hủy 01 cây viết bíc mực màu tím. Đối với số tiền Việt Nam đang lưu hành 500.000đ theo Biên lai thu tiền số No 003957 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, đề nghị hoàn trả bị cáo T số tiền 300.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, hoàn trả Phạm Nguyễn Thúy L số tiền 200.000đ. Buộc bị cáo T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/12/2018, lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, hoạt động bình thường của xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền với hình thức mua, bán số đề, vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính. Trong ngày 01/12/2018, bị cáo bị bắt quả tang với các phôi đề,

tin nhắn mua số đề còn lưu trong điện thoại di động của bị cáo với hai người mua đề xác định được là Liêu Thanh T1, Lý Kiều T2 tổng cộng 16 con số. Số tiền đánh bạc mà bị cáo T bị bắt quả tang là 7.476.000đ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hai người mua số đề Liêu Thanh T1, Lý Kiều T2 do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố V đã xử phạt vi phạm hành chính T1, T2 mỗi người số tiền 350.000đ.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng bị cáo T được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo xác nhận của Công an phường 2, thành phố V thể hiện bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo nuôi dưỡng cha ruột tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1914, già yếu, bệnh và cháu ngoại tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 2004 bị “khuyết tật đặc biệt nặng về nghe, nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ”. Theo Sổ khám bệnh của bị cáo T do Trung tâm Y tế thành phố V cung cấp thể hiện bản thân bị cáo T có các bệnh “rối loạn giấc ngủ, khó tiêu chức năng, hội chứng chóng mặt trong bệnh phân loại nơi khác, thoái hóa cột sống, viêm dạ dày, tá tràng”. Bị cáo không nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định. Xét thấy, bị cáo có gia cảnh gặp nhiều khó khăn, hai người thân thích sống trực tiếp với bị cáo, đang do bị cáo nuôi dưỡng và bản thân bị cáo mang nhiều căn bệnh, đây là gánh nặng cho kinh tế gia đình. Ngoài ra, bị cáo đã nộp số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm 3.000.000đ, tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 750.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không có.

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân tốt; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo. Hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Ông Liêu Thanh T1 đánh bạc số tiền 1.340.000đ, bà Lý Kiều T2 đánh bạc số tiền 378.000đ. Đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, buộc ông T1 nộp số tiền đánh bạc 1.340.000đ; buộc bà T2 nộp số tiền đánh bạc 378.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp số tiền đánh bạc 5.758.000đ và số tiền thu lợi từ hành vi đánh bạc 750.000đ để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo T đã nộp số tiền đánh bạc 3.000.000đ theo Biên lai thu tiền số No 003964 ngày 08/7/2019 và số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc 750.000đ theo Biên lai thu tiền số No 003956 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên được khấu trừ.

[7] Xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen, model 306, có 01 thẻ sim Vinaphone, số sê ri: 89840200021460582239 là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Một cây viết bíc mực màu tím là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam đang lưu hành 500.000đ tạm giữ của bị cáo T, qua điều tra xác định 300.000đ là tiền cá nhân bị cáo T, không liên quan hành vi đánh bạc và 200.000đ là tiền của con gái bị cáo tên Phạm Nguyễn Thúy L gửi bị cáo góp hụi. Bà L cũng có lời trình bày đề nghị được nhận lại số tiền 200.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền 300.000đ tạm giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại bị cáo T số tiền này nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại bà L số tiền 200.000đ.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T được tính từ ngày tuyên án 30/7/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp số tiền đánh bạc 5.758.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng) và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước, khấu trừ vào số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo các Biên lai thu tiền số No 003964 ngày 08/7/2019, số No 003956 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp thêm số tiền 2.758.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Buộc ông Liêu Thanh T1 nộp số tiền đánh bạc 1.340.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng); buộc bà Lý Kiều T2 nộp số tiền đánh bạc 378.000đ (ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2019 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen, model 306, đã qua sử dụng, có 01 thẻ sim Vinaphone số sê ri: 89840200021460582239, điện thoại bị bể mặt sau.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây viết bic mực màu tím.

Số tiền Việt Nam đang lưu hành 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số No 003957 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả bà Phạm Nguyễn Thúy L số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T và vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Nguyễn Thúy L, Liêu Thanh T1, Lý Kiều T2. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường H, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Đương sự khác: 3;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân